

Số:169/2019/QĐST-HNGĐ

Phổ Yên, ngày 09 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 236/TLST - HNGĐ, ngày 08 tháng 7 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1983.

- Bị đơn: Anh Lê Danh S, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố LL, phường BS, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2019;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31/7/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị H và anh Lê Danh S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Lê Danh S đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Lê Danh S xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung là Lê Thị Q, sinh ngày 08/01/2004, Lê Hoài Tr, sinh ngày 27/12/2011 và Lê Hương G, sinh ngày 18/7/2013.

Chị H và anh S thống nhất: Giao cho anh Lê Danh S trực tiếp nuôi dưỡng,

chăm sóc, giáo dục cả ba con chung là: Lê Thị Q, sinh ngày 08/01/2004, Lê Hoài Tr, sinh ngày 27/12/2011 và Lê Hương G, sinh ngày 18/7/2013. Anh S không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị H cho đến khi anh S có yêu cầu. Chị H được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Chị Trần Thị H và anh Lê Danh S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung và khoản cho vay chung: Chị Trần Thị H và anh Lê Danh S đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Trần Thị H nhận nộp 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004413 ngày 08/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã PY. Hoàn trả cho chị H 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- Công thông tin điện tử của Tòa án;
- UBND phường BS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hà Thị Thu Thủy